

Số: 12768 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh cơ giới hóa, giảm tổn thất trong nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tạo động lực tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” giai đoạn 2021 – 2025

Căn cứ Quyết định số 4406/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cơ giới hóa, giảm tổn thất trong nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tạo động lực tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh cơ giới hóa, giảm tổn thất trong nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tạo động lực tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” (sau đây viết tắt là Đề án) như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án Đẩy mạnh cơ giới hóa, giảm tổn thất trong nông nghiệp một cách đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền; hỗ trợ các tổ chức kinh tế và người dân tích cực ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện thành công mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững.

2. Yêu cầu

a) Bám sát mục tiêu của kế hoạch, sát với thực tế tại địa phương và xác định rõ nội dung nhiệm vụ, các giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện kế hoạch;

b) Vận dụng, lồng ghép các cơ chế chính sách, nhằm khuyến khích hỗ trợ các tổ chức kinh tế ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Sản xuất nông nghiệp cơ bản được cơ giới hóa ở các khâu từ sản xuất, thu hoạch, chế biến, bảo quản nông sản nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường; trong đó các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được cơ giới hóa đồng bộ.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Nâng tỷ lệ cơ giới hóa đối với các khâu sản xuất trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản

- Nâng tỷ lệ cơ giới hóa đối với các khâu sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh trong trồng trọt, như sau:

+ Khâu làm đất bình quân đạt 95%.

+ Khâu gieo trồng bình quân đạt 62%.

+ Khâu chăm sóc: khâu tưới tiêu bình quân đạt 68%; khâu phun thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) tỷ lệ cơ giới hóa bình quân đạt 99,3%.

+ Khâu thu hoạch đạt 80,5% (chủ yếu áp dụng đối với cây hàng năm: lúa, ngô, mía).

+ Khâu sơ chế: khâu sấy hạt tỷ lệ cơ giới hóa đạt 54,4% (áp dụng chủ yếu cho các loại cây cho hạt như lúa, ngô, cà phê, tiêu, điều); khâu tách vỏ, làm sạch, đánh bóng đạt 72%.

+ Khâu vận chuyển đạt 99,6%.

+ Khâu bảo quản đạt 35% (áp dụng xây dựng kho cơ giới đối với vùng canh tác tập trung có diện tích lớn....).

- Nâng tỷ lệ cơ giới hóa trong lĩnh vực chăn nuôi

+ Trang trại áp dụng hệ thống cung cấp thức ăn, nước uống đạt 95%.

+ Trang trại áp dụng hệ thống vệ sinh chuồng trại (bằng máy bơm xịt và hệ thống vệ sinh chuồng tự động) tỷ lệ cơ giới hóa đạt 70%.

+ Khâu chế biến thức ăn thô (chủ yếu trong chăn nuôi bò) tỷ lệ cơ giới hóa đạt 67%.

+ Khâu giết mổ bằng dây chuyền bán tự động và tự động tỷ lệ cơ giới hóa đạt 100%.

+ Khâu đóng gói bằng máy móc tự động tỷ lệ cơ giới hóa đạt 35% (sản phẩm trứng đạt 50%; sản phẩm thịt gia cầm, gia súc đạt 35-40%).

+ Khâu bảo quản (trữ lạnh, tiệt trùng ...) tỷ lệ cơ giới hóa đạt 53%.

+ Khâu vận chuyển tỷ lệ cơ giới hóa đạt 100%.

- Nâng tỷ lệ cơ giới hóa thủy sản

+ Khâu cung cấp thức ăn tự động tỷ lệ cơ giới hóa đạt 15,5%.

+ Khâu sục khí ao đầm nuôi tỷ lệ cơ giới hóa đạt 55%.

+ Khâu cung cấp nước tỷ lệ cơ giới hóa đạt 80%.

+ Khâu vệ sinh đầm ao tỷ lệ cơ giới hóa đạt 82%.

+ Khâu vận chuyển tỷ lệ cơ giới hóa đạt 99,8% .

b) Giảm tỷ lệ tổn thất ở các khâu sản xuất trong trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản

- Cây Lúa tỷ lệ tổn thất từ 13,4% năm 2020 giảm xuống còn 10% năm 2025 (tập trung ở các khâu thu hoạch, phơi sấy bảo quản và xay xát, chế biến)
- Cây Bắp tỷ lệ tổn thất từ 5,6% năm 2020 giảm xuống còn 4,0% năm 2025.
- Cây Rau các loại tỷ lệ tổn thất từ 9,4% năm 2020 giảm xuống còn 6,8% năm 2025.
- Cây Mía tỷ lệ tổn thất từ 6,2% năm 2020 giảm xuống còn 4,2% năm 2025.
- Cây Cà phê tỷ lệ tổn thất từ 15,6% năm 2020 giảm xuống còn 13,5% năm 2025.
- Cây tiêu tỷ lệ tổn thất từ 13,6% năm 2020 giảm xuống còn 11,1% năm 2025.
- Cây Điều tỷ lệ tổn thất từ 16,6% năm 2020 giảm xuống còn 14,8% năm 2025.
- Cây Cao su tỷ lệ tổn thất từ 7,8% năm 2020 giảm xuống còn 5,6% năm 2025.
- Cây Cam, Quýt tỷ lệ tổn thất từ 9% năm 2020 giảm xuống còn 6,2% năm 2025.
- Cây Chuối tỷ lệ tổn thất từ 10,3% năm 2020 giảm xuống còn 6,8% năm 2025.
- Cây Xoài tỷ lệ tổn thất từ 9,4% năm 2020 giảm xuống còn 6,3% năm 2025.
- Cây Bưởi tỷ lệ tổn thất từ 10,7% năm 2020 giảm xuống còn 8,1% năm 2025.
- Cây Chôm chôm tỷ lệ tổn thất từ 10,4% năm 2020 giảm xuống còn 7,2% năm 2025.
- Cây Sầu riêng tỷ lệ tổn thất từ 10,5 năm 2020 giảm xuống còn 7,5% năm 2025.
- Cây Mít tỷ lệ tổn thất từ 7,1% năm 2020 giảm xuống còn 5,8% năm 2025.
- Cây Nhãn tỷ lệ tổn thất từ 11,5% năm 2020 giảm xuống còn 6,7% năm 2025.
- Cây Mãng cầu tỷ lệ tổn thất từ 11,5% năm 2020 giảm xuống còn 7,4% năm 2025.
- Chăn nuôi bò thịt tỷ lệ tổn thất từ 6,7% năm 2020 giảm xuống còn 6% năm 2025.

- Chăn nuôi heo thịt tỷ lệ tổn thất từ 2,3% năm 2020 giảm xuống còn 2,1% năm 2025.

- Chăn nuôi gà lấy thịt tỷ lệ tổn thất từ 9,6% năm 2020 giảm xuống còn 7,8% năm 2025.

- Chăn nuôi gà lấy trứng tỷ lệ tổn thất từ 7,5% năm 2020 giảm xuống còn 7,0% năm 2025.

- Cá tỷ lệ tổn thất từ 7,6% năm 2020 giảm xuống còn 7% năm 2025.

- Tôm tỷ lệ tổn thất từ 20% năm 2020 giảm xuống còn 15% năm 2025.

c) Nâng cao năng lực về kỹ thuật, quản trị và sử dụng máy móc cho các đối tượng tham gia vào sản xuất nông nghiệp

Tỷ lệ lao động nông nghiệp qua đào tạo nghề từ sơ cấp trở lên đạt 65,5%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về ứng dụng cơ giới hóa và giảm tổn thất trong nông nghiệp

a) Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân trong việc ứng dụng cơ giới hóa và giảm tổn thất trong nông nghiệp;

b) Tập huấn, triển khai rộng rãi chính sách hỗ trợ ứng dụng cơ giới hóa và giảm tổn thất trong nông nghiệp;

c) Phổ biến, nhân rộng các mô hình ứng dụng cơ giới hóa và giảm tổn thất trong nông nghiệp có hiệu quả kinh tế cao, mô hình sản xuất nông nghiệp bền vững;

d) Tổ chức đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp, quản lý sản xuất và công nhân kỹ thuật trình độ cao để đáp ứng yêu cầu vận hành các dây chuyền thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến;

đ) Triển khai thực hiện lồng ghép công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và vận hành máy móc thiết bị phục vụ cho cơ giới hóa và giảm tổn thất trong nông nghiệp vào trong Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2021- 2025. Tổ chức tham quan mô hình ứng dụng khoa học, ứng dụng công nghệ cao cho các chủ thể.

2. Giải pháp về tổ chức sản xuất

a) Củng cố, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn; hợp tác xã phải đóng vai trò là chủ thể tích cực trong ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất, thực hiện chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản;

b) Hình thành các vùng sản xuất tập trung để đưa cơ giới hóa vào sản xuất; tuyên truyền, khuyến khích các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp, nông hộ liên kết với doanh nghiệp chế biến để sử dụng tối đa công suất máy móc trong các khâu sản xuất, vận chuyển và chế biến nhằm đẩy mạnh cơ giới hóa

nông nghiệp, phát huy hiệu quả của chương trình cơ giới hóa nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa đồng bộ ở tất cả các khâu sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản, phù hợp với điều kiện từng vùng, từng loại cây trồng, vật nuôi. Phát triển các tổ chức kinh doanh dịch vụ cơ giới hóa nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ và đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất hàng hóa lớn trong nông nghiệp;

c) Hình thành mô hình cụm liên kết ngành hàng, tạo ra chuỗi giá trị, hệ sinh thái ngành hàng và mô hình khu công nghiệp, khu nông nghiệp công nghệ cao.

d) Xây dựng mô hình trình diễn sản xuất trong trồng trọt, chăn nuôi kết hợp với thực hành ứng dụng thiết bị cơ giới hóa trong sản xuất; sau khi kết thúc mô hình có tổ chức hội thảo đầu bờ để tuyên truyền, phổ biến cho nông dân trong vùng thấy được hiệu quả kinh tế, khả năng tiết kiệm lao động của mô hình cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp và hiệu quả của ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất.

3. Giải pháp về hỗ trợ công nghệ cho sản xuất trong nông nghiệp

a) Kêu gọi, khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu máy nông nghiệp, các doanh nghiệp nông nghiệp, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn tỉnh hỗ trợ tổ chức, cá nhân mua máy nông nghiệp dưới các hình thức: hỗ trợ bằng tiền, bằng máy, khuyến khích dùng thử, hỗ trợ kỹ thuật vận hành, bảo trì, bảo dưỡng.

b) Kêu gọi, khuyến khích các nhà máy sản xuất, chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh như lúa, bắp, cà phê, tiêu, trái cây, v.v... tăng cường đầu tư máy móc, thiết bị để hỗ trợ cho nông dân trong các khâu làm đất, thu hoạch... phục vụ cho sản xuất của các nhà máy chế biến.

c) Thực hiện xã hội hóa công tác nghiên cứu khoa học công nghệ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân có sáng chế máy, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp được hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; Hỗ trợ vốn mua bản quyền chế tạo máy nông nghiệp, máy động lực theo chính sách quy định; Chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật về cơ điện nông nghiệp thông qua các mô hình khuyến công nông nghiệp.

4. Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách để huy động nguồn lực nhằm đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa, giảm tổn thất trong nông nghiệp

a) Lồng ghép, vận dụng các chính sách hiện hành để triển khai thực hiện Chương trình này như: Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; chính sách hỗ trợ áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp tốt; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách tín dụng; chính sách khuyến nông; ứng dụng công nghệ cao của

Israel; Đề án phát triển nông nghiệp đô thị Tây Nam; Chương trình xây dựng nông thôn mới, mỗi xã một sản phẩm;...

b) Tiếp tục triển khai, thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại tiếp cận các chính sách về giãn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với các dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, giảm tổn thất sau thu hoạch, như: dịch vụ tưới, tiêu nước, cày, bừa đất, bảo vệ thực vật, thu hoạch; sấy bảo quản nông sản và máy móc nhập khẩu để phục vụ cơ giới hóa nông nghiệp;

c) Trong quá trình triển khai thực hiện, tiếp tục nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất và giảm tổn thất trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở khuôn khổ pháp lý của Nhà nước.

5. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng vùng sản xuất

a) Rà soát, bổ sung quy hoạch sử dụng đất phù hợp, phục vụ đầu tư hạ tầng phục trợ thiết yếu, phục vụ sơ chế, bảo quản tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; tạo điều kiện phát triển hệ thống logistic trên địa bàn.

b) Tiếp tục triển khai các chương trình, dự án xây dựng hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; trong đó có đường giao thông nội đồng, tạo điều kiện thuận lợi mở rộng sản xuất, đầu tư thâm canh và áp dụng khoa học kỹ thuật, đưa cơ giới hóa vào phát triển sản xuất nông nghiệp.

c) Xây dựng điểm một số kho dự trữ, bảo quản, sơ chế, bao gói, phân loại, phân cấp nông sản tại một số vùng sản xuất nông sản tập trung.

6. Phát triển thị trường nông sản

a) Xúc tiến phát triển sản phẩm, hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và trang trại phát triển nông nghiệp, nông thôn đặc biệt là các dự án đầu tư vào chế biến nông sản và cơ giới hóa nông nghiệp.

b) Hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh và các sàn thương mại điện tử liên quan.

c) Phát triển mạnh thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực nông nghiệp; tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm để từng bước mở rộng thị trường trong nước và ngoài nước; xây dựng các kênh phân phối bền vững thông qua chợ đầu mối, chợ an toàn thực phẩm, cửa hàng tiện lợi, hệ thống siêu thị, giữ vững thị trường trong tỉnh, mở rộng thị trường tiêu thụ có tiềm năng; đẩy mạnh xuất khẩu đối với sản phẩm nông nghiệp có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

d) Tiếp tục nhân rộng mô hình các chuỗi cung ứng sản phẩm từ sản xuất - phân phối - tiêu dùng gắn với quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm.

7. Giải pháp về vốn

a) Thực hiện kết nối giữa ngân hàng với doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo thuận lợi trong tiếp cận

nguồn vốn tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đặc biệt là các dự án đầu tư vào chế biến nông sản và cơ giới hóa nông nghiệp.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đồng Nai chỉ đạo các tổ chức tín dụng tập trung nguồn vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ các dự án đầu tư phát triển chế biến nông sản và cơ giới hóa nông nghiệp, theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2015/NĐ-CP;

c) Triển khai áp dụng đồng bộ các chính sách hiện hành để hỗ trợ người dân và các thành phần kinh tế tham gia trong lĩnh vực nông nghiệp tiếp cận được nguồn vốn để đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ cơ giới hóa và giảm tổn thất trong nông nghiệp từ nay đến năm 2030.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình khoa học và công nghệ; các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan.

2. Huy động đóng góp, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của Pháp luật.

3. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, hàng năm các Sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố lập dự toán chi tiết đề nghị cấp kinh phí thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để tổng hợp và có ý kiến về chuyên môn, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để triển khai thực hiện ứng dụng cơ giới hóa, giảm tổn thất trong nông nghiệp.

- Nắm bắt, tổng hợp khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng cơ giới hóa, giảm tổn thất trong nông nghiệp, tham mưu, kiến nghị cấp thẩm quyền xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức kêu gọi, khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu máy nông nghiệp, các doanh nghiệp nông nghiệp, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn tỉnh hỗ trợ tổ chức, cá nhân mua máy nông nghiệp dưới các hình thức: hỗ trợ bằng tiền, bằng máy, khuyến khích dùng thử, hỗ trợ kỹ thuật vận hành, bảo trì, bảo dưỡng.

- Theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Sở Công Thương

- Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng các máy móc thiết bị, chuyển giao công nghệ tiên tiến vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công và công tác quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Đồng Nai trên cơ sở nội dung đăng ký kế hoạch khuyến công hàng năm của các địa phương có nhu cầu.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các cụm công nghiệp chế biến nông sản theo quy hoạch, kết nối các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại nông lâm thủy sản nhằm giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm nông lâm sản, thủy sản thị trường trong và ngoài nước; thúc đẩy phát triển thương mại điện tử.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tập trung tuyển chọn các nhiệm vụ ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất; Áp dụng các chính sách nhằm hỗ trợ nông dân và các thành phần kinh tế (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại) cải tiến máy móc nông nghiệp;

- Hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp dưới dạng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích đối với những sản phẩm sáng tạo của nông dân.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Triển khai hiệu quả Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; các nhiệm vụ và giải pháp Chính phủ giao tại Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững; Quyết định số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 13/11/2020 về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nội dung mời gọi đầu tư, nhất là các dự án ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương rà soát, cập nhật bổ sung danh mục các dự án khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Nhất là các dự án có đầu tư chế biến nông lâm thủy sản, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông sản.

5. Sở Tài chính

Căn cứ tình hình ngân sách hàng năm, xem xét báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối bố trí vốn sự nghiệp thực hiện kế hoạch ứng dụng cơ giới hóa, giảm tổn thất trong nông nghiệp.

6. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai

Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai chỉ đạo ngân hàng nông nghiệp và các ngân hàng thương mại tạo điều kiện cho các cơ sở ngành nghề nông thôn vay vốn, khuyến khích các tổ chức tín dụng đẩy mạnh cho vay đối với lĩnh vực đầu tư máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi về vốn, tín dụng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, và trang trại hướng đến sản xuất nông nghiệp bền vững. Đồng thời, đơn giản hóa các thủ tục vay vốn để tăng cường khả năng tiếp cận của cơ sở đến nguồn vốn ưu đãi.

7. Các tổ chức đoàn thể của tỉnh

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể trên cơ sở các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Đề án nói trên, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình để tham gia triển khai thực hiện “Đề án đẩy mạnh cơ giới hóa và giảm tổn thất trong nông nghiệp đến 2020, định hướng đến 2030 tạo động lực tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

- Thực hiện công tác tuyên truyền các chính sách hỗ trợ cơ giới hóa và giảm tổn thất trong nông nghiệp của Trung ương và địa phương; tuyên truyền nhân rộng các mô hình ứng dụng thiết bị cơ giới hóa trong sản xuất có hiệu quả.

8. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ nhằm giúp các hợp tác xã xây dựng phương án hoạt động sản xuất kinh doanh, quảng bá, tiếp cận thị trường và mở rộng các hoạt động hợp tác, liên doanh, liên kết giữa các hợp tác xã với các tổ chức kinh tế khác nhằm tổ chức lại sản xuất để áp dụng cơ giới hóa và giảm tổn thất trong nông nghiệp, hình thành chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

9. Các Sở, ngành khác có liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, phối hợp các sở ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo thực hiện kế hoạch ứng dụng cơ giới hóa, giảm tổn thất trong nông nghiệp.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về những vấn đề liên quan lĩnh vực ngành của mình quản lý, giải quyết các vướng mắc để thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Trên cơ sở kế hoạch này, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động về thực hiện ứng dụng cơ giới hóa, giảm tổn thất trong nông nghiệp trên địa bàn đến năm 2025.

- Tuyên truyền, phổ biến những chính sách ưu đãi về ứng dụng cơ giới hóa, giảm tổn thất trong nông nghiệp đến các doanh nghiệp, trang trại, HTX, người nông dân để thực hiện.

- Tổ chức triển khai thực hiện xây dựng các mô hình thí điểm thực hiện một hoặc nhiều nội dung ứng dụng cơ giới hóa, giảm tổn thất trong nông nghiệp; Tổng kết, rút kinh nghiệm các dự án, mô hình ứng dụng cơ giới hóa, giảm tổn thất trong nông nghiệp trên địa bàn.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quản lý, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch ứng dụng cơ giới hóa, giảm tổn thất trong nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025.

III. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Hàng năm, các sở, ban, ngành và địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ cụ thể của đơn vị gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, rà soát theo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Định kỳ hàng năm (trước ngày 05/12) hoặc đột xuất báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện đề án “Đẩy mạnh cơ giới hóa, giảm tổn thất trong nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tạo động lực tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” giai đoạn 2021-2025, yêu cầu các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTN.

(Khoa/656. KH cogioihoa)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi